V-MaxPro

Hợp chất trám khe co giãn nhựa tổng hợp, đàn hồi cao

MÔ TẢ SẢN PHẨM

V-MaxPro là hợp chất trám khe co giãn gốc nhựa tổng hợp, được sử dụng để xử lý và trám các vết nứt từ 2 - 10 mm. Keo khi khô có độ co giãn cao nên rất thích hợp cho việc xử lý các vết nứt, khe có sự dịch chuyển như khung cửa với tường, vết nứt mở rộng, mối nối.

ỨNG DỤNG

V-MaxPro thích hợp cho các công tác thi công xử lý vết nứt như:

- Tường bê tông, thạch cao.
- Tường xây từ gạch thông thường như gạch đỏ, gạch không nung.
- Tường xây từ gạch nhẹ như: bê tông khí chưng áp AAC, bê tông bọt, tấm tường Acotec.
- Xử lý mối nối hở cho các tấm thạch cao, cemboard (sơn trực tiếp, không áp dụng cho bả mastic).
- Trám trét và sửa chữa khung cửa.
- Trám khe, vết nứt trước khi chống thấm.

ƯU ĐIỂM

V-MaxPro có những ưu điểm gồm:

- Bám dính tuyệt hảo với tất cả các bề mặt.
- Thời gian khô nhanh, độ co ngót thấp.
- Độ co giãn và đàn hồi cao.
- Chà nhám được và đồng bộ với sơn nước.
- Hỗ trợ chống thấm nước qua khe hở, vết nứt.

ĐÓNG GÓI & BẢO QUẢN

- Đóng gói: hộp 1kg hoặc 5kg.
- Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, hạn chế tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.
- Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất trong bao bì còn nguyên

MẬT ĐỘ TIÊU THỤ

Định mức: 1.6 kg/m2 với độ dày 1mm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Chuẩn bị bề mặt

- Đối với những bề mặt đã được sơn, nếu bề mặt sơn có dấu hiệu bị bong tróc thì nên loại bỏ lớp sơn để đảm bảo cho độ bám dính.
- Vệ sinh loại bỏ các tạp chất, vết dầu mỡ, chất dễ bong tróc trên bề mặt cần trám keo.

Thi công

- Dùng bay (dụng cụ tương đương) trám **V-MaxPro** vào khu vực cần xử lý và nén chặt. Lượng **V-MaxPro** sau khi trám nên cao hơn bề mặt (1-2mm) để chà nhám làm phẳng sau khi khô.
- Đối với những khe hở, vết nứt có độ sâu lớn thì nên thi công từ 2 - 3 lớp.
- Thời gian chờ giữa 2 lớp từ 3 - 4 giờ.
- Sau khi **V-MaxPro** khô hoàn toàn (thời gian khô phụ thuộc vào điều kiện môi trường thi công) thông thường từ 8 - 12 giờ. Tiến hành chà nhám và làm phẳng bề mặt.
- Làm sạch bụi trên bề mặt thi công trước khi thực hiện các công tác tiếp theo.

THÔNG TIN KỸ THUẬT

Màu sắc	Màu trắng/ xám
Tỷ trọng ở 25^0C	1.6 ± 0.2 g/ml
Gốc vật liệu	Nhựa tổng hợp
Độ nhớt ở 25^0C *(1000 Cps)*	600 ± 100
Độ PH ở 25^0C	8 - 10
Hàm lượng chất rắn	82%
Độ mịn	≤ 30 µm
Độ bám dính trên nền bê tông *(ASTM D 7234-12)*	Sau 7 ngày: ≥ 1.5 MPa Sau 28 ngày: ≥ 2.0 MPa
Cường độ chịu kéo *(ASTM D 412-16)*	Sau 7 ngày: ≥ 2.0 MPa Sau 28 ngày: ≥ 5.0 Mpa
Độ giãn dài khi đứt *(ASTM D 412-16)*	Sau 7 ngày: ≥ 45 % Sau 28 ngày: ≥ 75 %
Khả năng tạo cầu vết nứt *(ở điều kiện thường)*	Sau 7 ngày: ≥ 1 mm Sau 28 ngày: ≥ 1 mm

THÔNG TIN VỀ SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN

- Không được xả trực tiếp xuống nguồn nước, đường cống…
- Đổ bỏ chất thải: theo quy định
- Vận chuyển: không nguy hiểm
- Sức khỏe: sản phẩm có thể gây dị ứng nên cần các biện pháp bảo vệ tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Nếu bị văng vào mắt, phải rửa ngay bằng nước sạch và cần đến cơ sở y tế gần nhất.

Miễn trừ: *các thông tin và hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng sản phẩm Hi-Crete dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Hi-Crete về sản phẩm trong điều kiện sản phẩm bảo quản đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn. Trong thực tế, chúng tôi không đảm bảo sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường. Người sử dụng sản phẩm phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích mong muốn hay không. Hi-Crete có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm. Người sử dụng phải luôn tham khảo tài liệu kĩ thuật mới nhất của sản phẩm, chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này.*